

Lời giới thiệu cho PHỤ LỤC I của Nhật Bản

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

Khi diễn dịch một bảo lưu, phải xem xét đến tất cả các nội dung của bảo lưu đó. Một bảo lưu phải được diễn dịch trên tinh thần các điều khoản liên quan của các chương mà đã được bảo lưu, và nội dung trong phần “biện pháp” sẽ có giá trị cao hơn các nội dung khác.

PHỤ LỤC I
Biểu cam kết của Nhật Bản

- 1 Ngành: Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Ngư nghiệp (Quyền nuôi trồng thực vật)
- Phân ngành:
- Mã ngành công nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5)
- Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương
- Biện pháp: Luật Cây và con giống (Luật số 83 năm 1998), Điều 10
- Mô tả: Đầu tư
- Người nước ngoài không có nơi ở hay cư trú (hay trong trường hợp pháp nhân là địa điểm kinh doanh) ở Nhật Bản không có quyền nuôi trồng thực vật thay các quyền liên quan ngoại trừ các trường hợp sau:
- (a) người đó là công dân hoặc có nơi ở hay cư trú (hay trong trường hợp pháp nhân là địa điểm kinh doanh) ở nước thành viên Công ước quốc tế về bảo vệ các loài thực vật mới ngày 02 tháng 12 năm 1961, sửa đổi tại Geneva ngày 10 tháng 11 năm 1972, ngày 23 tháng 10 năm 1978, và ngày 19 tháng 3 năm 1991;
 - (b) người đó là công dân hoặc có nơi ở hay cư trú (hay trong trường hợp pháp nhân là địa điểm kinh doanh) ở nước thành viên Công ước quốc tế về bảo vệ các loài thực vật mới ngày 02 tháng 12 năm 1961, sửa đổi tại Geneva ngày 10 tháng 11 năm 1972, ngày 23 tháng 10 năm 1978, (viết tắt trong Phụ lục này là “Công ước UPOV 1978”), hoặc nước mà Nhật Bản sẽ áp dụng Công ước UPOV 1978 theo khoản (2) Điều 34 của Công ước UPOV 1978 trong quan hệ của mình với nước đó và bảo vệ tốt hơn các loài thực vật gắn với con người; hoặc
 - (c) người đó là công dân của nước mà bảo vệ sự đa dạng cho công dân Nhật Bản với điều kiện dạng như dành cho công dân của mình (bao gồm nước mà bảo vệ như vậy cho công dân Nhật Bản với điều kiện như Nhật Bản cho phép công dân của nước đó được hưởng quyền nuôi trồng thực vật hoặc các quyền liên quan), và bảo vệ tốt hơn các loài thực vật gắn với con người.

2 Ngành: Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Ngư nghiệp, và các dịch vụ liên quan (ngoại trừ ngư nghiệp trong phạm vi lãnh hải, vùng nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa như đã nêu trong bảo lưu số [9] Phụ lục [II] Biểu cam kết của Nhật Bản)

Phân ngành:

Mã ngành công nghiệp:

Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4)

Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương

Biện pháp: Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3
Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này

Mô tả: Đầu tư

1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, và các dịch vụ liên quan (ngoại trừ ngư nghiệp trong phạm vi lãnh hải, vùng nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa như đã nêu trong bảo lưu số [9] Phụ lục [II] Biểu cam kết của Nhật Bản) ở Nhật Bản.

2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra tình trạng việc điều hành trơn chu nền kinh tế Nhật Bản bị ảnh hưởng tiêu cực đáng kể.

Lưu ý: Để minh bạch hơn, việc không dẫn chiếu đến “an ninh quốc gia” trong phần mô tả này trong khi được dẫn chiếu đến trong các bảo lưu số 10, 12, 14, 36, 45, 46, 54 và 56 Phụ lục này không có nghĩa là Điều 29.2 (Ngoại lệ an ninh) không áp dụng đối với việc xét duyệt hay Nhật Bản từ bỏ quyền viện dẫn đến Điều khoản 29.2 (Ngoại lệ an ninh) để bào chữa cho việc xét duyệt.

3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

- 3 Ngành: Kinh doanh bảo trì ô tô
- Phân ngành: Kinh doanh sửa chữa, tháo dỡ phương tiện cơ giới
- Mã ngành công
 nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
 Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
- Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương
- Biện pháp: Luật Phương tiện đường bộ (Luật số 185 năm 1951), Chương 6
- Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới
- Người có ý định kinh doanh sửa chữa, tháo dỡ phương tiện cơ giới phải thiết lập địa điểm làm việc ở Nhật Bản và được Trưởng Phòng Giao thông Quận có thẩm quyền nơi đó cho phép.

- 4 Ngành: Dịch vụ kinh doanh
- Phân ngành:
- Mã ngành công nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
- Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương
- Biện pháp: Luật An ninh việc làm (Luật số 141 năm 1947), Chương 3 và 3-3
Luật số 88 năm 1985), Chương 2
Luật Lao động tại các cảng (Luật số 40 năm 1988), Chương 4
Luật An ninh việc làm cho thủy thủ
(Luật số 130 năm 1948), Chương 3
Luật liên quan đến việc cải thiện việc làm cho công nhân xây dựng
(Luật số 33 năm 1976), Chương 5 và 6
- Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới
- Người có ý định cung cấp các dịch vụ sau cho các doanh nghiệp ở Nhật Bản phải có cơ sở ở Nhật Bản và được sự cho phép của, hoặc thông báo cho, cơ quan có thẩm quyền, theo quy định:
- (a) dịch vụ cung ứng việc làm tư nhân bao gồm cả dịch vụ cung ứng việc làm có tính phí cho công nhân xây dựng; hoặc
 - (b) dịch vụ cung ứng công nhân bao gồm cả dịch vụ cung ứng công nhân bốc vác, thủy thủ dịch vụ đảm bảo cơ hội việc làm cho công nhân xây dựng.
- Dịch vụ cung ứng lao động có thể được cung cấp bởi một công đoàn lao động đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo Luật An ninh việc làm hoặc Luật An ninh việc làm cho thủy thủ.

5	Ngành:	Dịch vụ đại lý thu gom
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật các biện pháp đặc biệt liên quan đến quản lý tín dụng và kinh doanh thu gom (Luật số 126 năm 1998), Điều 3 và 4 Luật Ủy quyền (Luật số 205 năm 1949), Articles 72 và 73
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người có ý định cung cấp dịch vụ đại lý thu gom theo hướng hành nghề luật liên quan đến các vụ kiện pháp lý phải được chứng nhận luật sư ủy quyền theo luật pháp Nhật Bản (“Bengoshi”), công ty luật chuyên nghiệp theo luật pháp theo luật pháp Nhật Bản (“Bengoshi-hojin”) hoặc doanh nghiệp được thành lập theo Luật các biện pháp đặc biệt liên quan đến quản lý tín dụng và kinh doanh thu gom và có văn phòng ở Nhật Bản. Không ai được phép mua lại hoặc gây dựng lại tín nhiệm của người khác trong kinh doanh ngoại trừ doanh nghiệp được thành lập theo Luật các biện pháp đặc biệt liên quan đến quản lý tín dụng và kinh doanh thu gom, luật xử lý các vấn đề về tín nhiệm theo các điều khoản của Luật.

6	Ngành:	Xây dựng
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Kinh doanh xây dựng (Luật số 100 năm 1949), Chương 2 Luật liên quan đến việc tái sử dụng vật liệu xây dựng (Luật số 104 năm 2000), Chương 5
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới 1. Người có ý định kinh doanh xây dựng phải thành lập địa điểm kinh doanh ở Nhật Bản và được Bộ trưởng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch hoặc Quận trưởng quận đó cho phép. 2. Người có ý định kinh doanh việc phá dỡ phải thành lập địa điểm kinh doanh ở Nhật Bản và đăng ký với Quận trưởng quận đó.

7	Ngành:	Dịch vụ phân phối
	Phân ngành:	Dịch vụ bán buôn, Dịch vụ bán lẻ, Dịch vụ đại lý hoa hồng, liên quan đến đồ uống có cồn
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật thuế rượu bia (Luật số 6 năm 1953), Điều 9, 10 và 11
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Số lượng giấy phép cấp cho nhà cung cấp dịch vụ trong các phân ngành trên có thể bị hạn chế nếu việc đó là cần để duy trì sự cân bằng cung cầu về rượu bia nhằm đảm bảo ngân sách thuế rượu bia (Điều 10(11), Luật Thuế rượu bia).

- 8 Ngành: Dịch vụ phân phối
- Phân ngành: Dịch vụ bán buôn tại các chợ đầu mối công cộng
- Mã ngành công nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
- Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương
- Biện pháp: Luật Chợ đầu mối (Luật số 35 năm 1971), Điều 9, 10, 15, 17 và 33
- Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới
- Số lượng giấy phép cấp cho nhà cung cấp dịch vụ bán buôn tại các chợ đầu mối công cộng có thể bị hạn chế trong trường hợp các chợ đầu mối công cộng đó đặt ra số lượng tối đa các nhà cung cấp nhằm đảm bảo việc vận hành quy củ các chợ đầu mối công cộng này.

9	Ngành:	Giáo dục, Hỗ trợ đào tạo
	Phân ngành:	Dịch vụ giáo dục bậc cao
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật cơ sở về giáo dục (Luật số 120 năm 2006), Điều 6 Luật Giáo dục trường học (Luật số 26 năm 1947), Điều 2 Luật Trường tư (Luật số 270 năm 1949), Điều 3
	Mô tả:	Dịch vụ giáo dục bậc cao được cung cấp dưới dạng giáo dục chính quy ở Nhật Bản phải do các cơ sở giáo dục chính quy cung cấp. Các cơ sở giáo dục chính quy phải do thể nhân hoạt động trong lĩnh vực đào tạo thành lập. “Cơ sở giáo dục chính quy” được hiểu là trường phổ thông cơ sở, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường đại học, trường cao đẳng, trường cao đẳng kỹ thuật, trường hỗ trợ đặc biệt, trường mẫu giáo và các trung tâm tích hợp giữa giáo dục và chăm sóc trẻ nhỏ. “Thể nhân hoạt động trong lĩnh vực đào tạo” được hiểu là thể nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được thành lập nhằm cung cấp dịch vụ giáo dục theo quy định của Nhật Bản.

- 10 Ngành: Cung cấp hơi nóng
- Phân ngành:
- Mã ngành công nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
- Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương
- Biện pháp: Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27
Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3
- Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
- Mô tả: Đầu tư
1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành công nghiệp cung cấp hơi nóng ở Nhật Bản.
 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn, hoặc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở.
 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

11	Ngành:	Thông tin và truyền thông
	Phân ngành:	Viễn thông
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật liên quan đến Tập đoàn Điện báo và Điện thoại Nippon, v.v. (Luật số 85 năm 1984), Điều 6 và 10
	Mô tả:	Đầu tư 1. Tập đoàn Điện báo và Điện thoại Nippon không được đưa tên và địa chỉ vào đăng ký của cổ đông nếu tổng tỷ lệ quyền bỏ phiếu do những người nêu trong đoạn (a) đến (c) nắm giữ trực tiếp hay gián tiếp đạt hoặc vượt quá 1/3: (a) tự nhiên nhân không mang quốc tịch Nhật Bản; (b) chính phủ nước ngoài hay đại diện của họ; and (c) pháp nhân hay thực thể nước ngoài 2. Bất kỳ tự nhiên nhân nào không mang quốc tịch Nhật Bản thì không được giữ chức giám đốc hay kiểm toán viên của Tập đoàn Điện báo và Điện thoại Nippon, Tập đoàn Điện báo và Điện thoại Nippon Miền Đông và Tập đoàn Điện báo và Điện thoại Nippon Miền Tây.

12	Ngành:	Thông tin và truyền thông
	Phân ngành:	Viễn thông và dịch vụ trên nền internet
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3
		Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hồi đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hồi đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào kinh doanh viễn thông và dịch vụ trên nền internet ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn, hoặc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

13	Ngành:	Sản xuất
	Phân ngành:	Đóng và sửa chữa tàu và động cơ biển
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Đóng tàu (Luật số 129 năm 1950), Điều 2, 3 và 3-2
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người có ý định thành lập hoặc mở rộng bến tàu mà có thể được dùng để chế tạo hoặc sửa chữa tàu có tổng trọng tải từ 500 tấn trở lên hoặc chiều dài từ 50m trở lên, phải được Bộ trưởng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch cho phép. Việc cấp phép sẽ tùy thuộc vào việc kiểm tra nhu cầu kinh tế.

14	Ngành:	Sản xuất
	Phân ngành:	Sản xuất thuốc
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 of 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành công nghiệp pha chế sinh học ở Nhật Bản. Để chắc chắn hơn, “ngành công nghiệp pha chế sinh học” chỉ các hoạt động kinh tế ở các cơ sở sản xuất thuốc kháng sinh, huyết thanh, toxoid, thuốc kháng độc và các chế phẩm tương tự như các sản phẩm nêu trên, hoặc các sản phẩm máu. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn, hoặc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

15	Ngành:	Sản xuất
	Phân ngành:	Sản xuất da và các sản phẩm từ da
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 of 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành công nghiệp sản xuất da và các sản phẩm từ da ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng việc điều hành trọn chu nền kinh tế Nhật Bản bị những ảnh hưởng tiêu cực đáng kể. Lưu ý: Để minh bạch hơn, việc không dẫn chiếu đến “an ninh quốc gia” trong phần mô tả này trong khi được dẫn chiếu đến trong các bảo lưu số 10, 12, 14, 36, 45, 46, 54 và 56 Phụ lục này không có nghĩa là Điều 29.2 (Ngoại lệ an ninh) không áp dụng đối với việc xét duyệt hay Nhật Bản từ bỏ quyền viện dẫn đến Điều khoản 29.2 (Ngoại lệ an ninh) để bào chữa cho việc xét duyệt. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

- 16 Ngành: Các vấn đề liên quan đến quốc tịch của tàu biển
- Phân ngành:
- Mã ngành công nghiệp:
- Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3)
Tiếp cận thị trường (Điều 9.10)
Nhân sự cấp cao (Điều 10.5)
- Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương
- Biện pháp: Luật Tàu biển (Luật số 46 năm 1899), Điều 1
- Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư
- Yêu cầu về quốc tịch áp dụng cho việc cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế (including dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa) thông qua việc thành lập công ty được đăng ký vận hành đội tàu mang cờ Nhật Bản.
- “Yêu cầu về quốc tịch” được hiểu là tàu phải do công dân Nhật Bản hoặc công ty được thành lập theo luật pháp Nhật Bản sở hữu. Trong trường hợp công ty, tất cả các đại diện và không dưới 2/3 đội ngũ điều hành phải là công dân Nhật Bản.

17	Ngành:	Dịch vụ đo đạc
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Đo đạc (Luật số 51 năm 1992), Chương 3, 5, 6 và 8 Các quy định về Luật Đo đạc (Pháp lệnh của Bộ Ngoại thương và Công nghiệp số 69 năm 1993) Pháp lệnh cấp Bộ về Cơ quan giám sát chỉ định, Cơ quan thẩm tra chỉ định, Cơ quan giám sát chứng nhận đo đạc chỉ định và Cơ quan công nhận chứng nhận đo đạc cụ thể (Pháp lệnh cấp Bộ của Bộ Ngoại thương và Công nghiệp số 72 năm 1993)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới 1. Người có ý định cung cấp dịch vụ giám định định kỳ các công cụ đo đạc cụ thể phải thành lập thể nhân ở Nhật Bản và được chỉ định bởi Quận trưởng hoặc Thị trưởng Thành phố hoặc người đứng đầu phường hoặc xã nơi dự định thực hiện việc giám định đó. 2. Người có ý định cung cấp dịch vụ thẩm tra giám định định kỳ các công cụ đo đạc cụ thể phải thành lập thể nhân ở Nhật Bản và được Bộ trưởng Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp chỉ định. 3. Người có ý định kinh doanh chứng nhận đo đạc, bao gồm cả việc kinh doanh chứng nhận đo đạc cụ thể, phải có cơ sở ở Nhật Bản và đăng ký với Quận trưởng phụ trách nơi đặt cơ sở đó. 4. Người có ý định cung cấp dịch vụ giám sát các công cụ đo đạc cụ thể được sử dụng cho việc chứng nhận đo đạc phải thành lập pháp nhân ở Nhật Bản và được Quận trưởng phụ trách nơi người đó dự định thực hiện việc giám sát đó chỉ định. 5. Người có ý định cung cấp dịch vụ công nhận cho những người kinh doanh chứng nhận đo đạc cụ thể phải thành lập pháp nhân ở Nhật Bản, và được Bộ trưởng bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp chỉ định. 6. Người có ý định cung cấp dịch vụ định cỡ các công cụ đo đạc phải thành lập pháp nhân ở Nhật Bản và được Bộ trưởng Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp chỉ định. Lưu ý: Trong bảo lưu này, (a) "công cụ đo đạc" được hiểu là đồ gia dụng, máy móc hoặc trang thiết bị được sử dụng cho mục đích đo đạc.

(b) "công cụ đo đặc cụ thể" được hiểu là công cụ đo đặc được sử dụng trong giao dịch hoặc chứng nhận, hoặc công cụ đo đặc chủ yếu để sử dụng trong cuộc sống của người tiêu dùng, và những công cụ đo đặc được Chỉ thị Nội các nêu rõ là cần để xây dựng các tiêu chuẩn liên quan đến cấu trúc và lỗi công cụ nhằm đảm bảo việc đo đặc được chính xác.

(c) "kinh doanh chứng nhận đo đặc" trong yêu cầu nêu ở đoạn 3 được liệt kê như dưới đây và việc đăng ký sẽ theo mã ngành kinh doanh được quy định cụ thể trong Pháp lệnh của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp:

(i) kinh doanh chứng nhận đo đặc về chiều dài, cân nặng, diện tích, khối lượng hay độ nóng liên quan đến hàng hóa sẽ được chất/dỡ hoặc nhập/tách ra để vận chuyển, đặt cọc hay mua, bán (không bao gồm việc chứng nhận đo đặc tổng số hoặc tổng khối lượng hàng hóa được chất hoặc dỡ từ tàu); và

(ii) kinh doanh chứng nhận đo đặc độ cô đọng, sức ép âm thanh hay số lượng các hiện tượng vật lý khác được quy định cụ thể trong Chỉ thị Nội các (không bao gồm những gì đã được liệt kê trong (i)). Tuy nhiên, yêu cầu này không áp dụng với trường hợp đối tượng tham gia kinh doanh chứng nhận đo đặc là chính quyền trung ương, chính quyền địa phương, hoặc cơ quan hành chính sát nhập theo quy định tại Điều 2, đoạn 1 Luật về những quy định chung đối với cơ quan hành chính sát nhập (Luật số 103 năm 1999) mà được Chỉ thị Nội các chỉ định là có thẩm quyền thực hiện việc kinh doanh chứng nhận đo đặc, hay trường hợp việc kinh doanh chứng nhận đo đặc là do người đã được đăng ký hoặc chỉ định hoặc phải thực hiện việc đó theo quy định của Chỉ thị Nội các.

(d) "kinh doanh chứng nhận đo đặc cụ thể" được hiểu là kinh doanh theo quy định của Chỉ thị Nội các vì đòi hỏi trình độ công nghệ cao để chứng nhận việc đo đặc những số lượng rất nhỏ các hiện tượng vật lý được quy định trong đoạn 2 Điều 107.

18	Ngành:	Y tế, chăm sóc sức khỏe và phúc lợi
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật liên quan đến việc thu nhận phí bảo hiểm lao động (Luật số 84 năm 1969), Chương 4 Quy định thực thi đối với Luật 84 (Pháp lệnh cấp Bộ của Bộ Lao động số 8 năm 1972)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Chỉ có hiệp hội những chủ doanh nghiệp hoặc liên hiệp các hội được Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi đồng ý theo luật pháp Nhật Bản được kinh doanh bảo hiểm lao động cho các chủ doanh nghiệp ủy thác. Hiệp hội có ý định kinh doanh bảo hiểm lao động theo luật pháp Nhật Bản phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản, và được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

- | | | |
|----|-----------------------|---|
| 19 | Ngành: | Khai khoáng và các dịch vụ liên quan đến khai khoáng |
| | Phân ngành: | |
| | Mã ngành công nghiệp: | |
| | Nghĩa vụ liên quan: | Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3)
Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6) |
| | Cấp chính phủ: | Chính phủ trung ương |
| | Biện pháp: | Luật Khai khoáng (Luật số 289 năm 1950), Chương 2 và 3 |
| | Mô tả: | Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư

Chỉ công dân Nhật Bản hoặc doanh nghiệp của Nhật Bản có quyền khai khoáng hoặc quyền cho thuê khai khoáng. |
| | | Lưu ý: các dịch vụ cần có quyền khai khoáng hoặc quyền cho thuê khai khoáng phải do công dân Nhật Bản hoặc doanh nghiệp được thành lập theo luật của Nhật Bản cung cấp, theo quy định tại Chương 2 và 3 của Luật Khai khoáng. |

20 Ngành: Xăng dầu

Phân ngành:

Mã ngành công nghiệp:

Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4)

Cấp chính phủ: Chính phủ trung ương

Biện pháp: Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27
Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3

Mô tả: Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này

Đầu tư

1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành xăng dầu ở Nhật Bản.

2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng việc điều hành trơn chu nền kinh tế Nhật Bản bị những ảnh hưởng tiêu cực đáng kể.

Lưu ý: Để minh bạch hơn, việc không dẫn chiếu đến “an ninh quốc gia” trong phần mô tả này trong khi được dẫn chiếu đến trong các bảo lưu số 10, 12, 14, 36, 45, 46, 54 và 56 Phụ lục này không có nghĩa là Điều 29.2 (Ngoại lệ an ninh) không áp dụng đối với việc xét duyệt hay Nhật Bản từ bỏ quyền viện dẫn đến Điều khoản 29.2 (Ngoại lệ an ninh) để bào chữa cho việc xét duyệt.

3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

4. Tất cả các hóa chất sinh học như ethylene, ethylene glycol và polycarbonates nằm ngoài phạm vi ngành xăng dầu. Do vậy, yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương không áp dụng với đầu tư vào sản xuất các sản phẩm này.

21	Ngành:	Professional Services
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Luật sư (Luật số 205 năm 1949), Chương 3, 4, 4-2, 5 và 9
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ pháp lý phải có chứng chỉ luật sư theo luật pháp Nhật Bản (“Bengoshi”) và phải thành lập văn phòng ở khu vực có hiệp hội luật sư mà người đó tham gia. Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ pháp lý phải thành lập công ty pháp lý chuyên nghiệp theo luật pháp Nhật Bản (“Bengoshi-Hojin”).

22	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật về các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc xử lý dịch vụ pháp lý của luật sư nước ngoài (Luật số 66 năm 1986), Chương 2 và 4
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến luật nước ngoài phải có chứng chỉ luật sư nước ngoài có đăng ký theo luật pháp Nhật Bản (“Gaikoku-Ho-Jimu-Bengoshi”) và phải thành lập văn phòng ở khu vực có hiệp hội luật sư mà người đó tham gia. Gaikoku-Ho-Jimu-Bengoshi theo luật pháp Nhật Bản phải ở Nhật Bản không ít hơn 180 ngày mỗi năm.

23	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Luật sư sáng chế (Luật số 49 năm 2000), Chương 3, 6 và 8
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ luật sư sáng chế phải có chứng chỉ luật sư sáng chế theo luật pháp Nhật Bản (“Benrishi”). Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ luật sư sáng chế phải thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hộ sáng chế theo luật pháp Nhật Bản (“Tokkyo-Gyomu-Hojin”).

24	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Công chứng (Luật số 53 năm 1908), Chương 2 và 3
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Chỉ có công dân Nhật Bản được chỉ định làm công chứng viên ở Nhật Bản. Công chứng viên phải thành lập văn phòng ở địa điểm do Bộ Tư pháp chỉ định.

25	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Công chứng viên tư pháp (Luật số 197 năm 1950), Chương 3, 4, 5, 7 và 10
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ công chứng viên tư pháp phải có chứng chỉ công chứng viên tư pháp theo luật pháp Nhật Bản (“Shiho-Shoshi”) và thành lập văn phòng ở khu vực có hiệp hội công chứng viên tư pháp mà người đó tham gia. Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ công chứng viên tư pháp phải thành lập doanh nghiệp công chứng viên tư pháp theo luật pháp Nhật Bản (“Shiho-Shoshi-Hojin”).

26	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Kế toán công có chứng nhận (Luật số 103 năm 1948), Chương 3, 5-2 và 7
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ kế toán công có chứng nhận phải có chứng chỉ kế toán công có chứng nhận theo luật pháp Nhật Bản (“Koninkaikeishi”). Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ kế toán công có chứng nhận phải thành lập doanh nghiệp kiểm toán theo luật pháp Nhật Bản (“Kansa-Hojin”).

27	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật kế toán thuế công có chứng nhận (Luật số 237 năm 1951), Chương 3, 4, 5-2, 6 và 7 Quy định thực thi Luật kế toán thuế công có chứng nhận (Pháp lệnh cấp Bộ của Bộ Tư pháp số 55 năm 1951)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ kế toán thuế công có chứng nhận phải có chứng chỉ kế toán thuế công có chứng nhận theo luật pháp Nhật Bản (“Zeirishi”) và phải thành lập văn phòng tại khu vực có hiệp hội kế toán thuế công có chứng nhận mà người đó tham gia. Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ kế toán thuế công có chứng nhận phải thành lập doanh nghiệp kế toán thuế công có chứng nhận theo luật pháp Nhật Bản (“Zeirishi-Hojin”).

28	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Kiến trúc sư và/hoặc Kỹ sư xây dựng (Luật số 202 năm 1950), Chương 1, 2 và 6
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Kiến trúc sư và/hoặc kỹ sư xây dựng, có bằng cấp theo như quy định của luật pháp Nhật Bản (“Kenchikushi”), hoặc ngoài thuê kiến trúc sư và/hoặc kỹ sư xây dựng đó, nêu dự định kinh doanh việc thiết kế, giám sát các công trình xây dựng, các công việc hành chính liên quan đến hợp đồng công trình xây dựng, giám sát các công trình xây dựng, điều tra và đánh giá các công trình, và đại diện trong các quy trình thủ tục theo luật và quy định liên quan đến xây dựng, khi có yêu cầu từ người khác để được trả thù lao, phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản.

29	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Tư vấn có chứng nhận về bảo hiểm xã hội và lao động (Luật số 89 năm 1968), Chương 2-2, 4-2, 4-3 và 5
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ tư vấn có chứng nhận về bảo hiểm xã hội và lao động phải có chứng chỉ tư vấn viên có chứng nhận về bảo hiểm xã hội và lao động theo luật pháp Nhật Bản (“Shakai-Hoken-Romushi”) và phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản. Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ tư vấn có chứng nhận về bảo hiểm xã hội và lao động phải thành lập doanh nghiệp tư vấn có chứng nhận về bảo hiểm xã hội và lao động theo luật pháp Nhật Bản (“Shakai-Hoken-Roumushi-Hojin”).

30	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật công chứng viên hành chính (Luật số 4 of 1951), Chương 3, 4, 5 và 8
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thẻ nhân dự định cung cấp dịch vụ công chứng viên hành chính phải có chứng chỉ công chứng viên hành chính theo luật pháp Nhật Bản (“Gyousei-Shoshi”) và phải thành lập văn phòng ở khu vực có hiệp hội công chứng viên hành chính mà người đó tham gia. Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ công chứng viên hành chính phải thành lập doanh nghiệp công chứng viên hành chính theo luật pháp Nhật Bản (“Gyousei-Shoshi-Hojin”).

31	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Đại lý thủ tục hàng hải (Luật số 32 năm 1951), Điều 17
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Dịch vụ đại lý thủ tục hàng hải phải do thể nhân có chứng chỉ làm đại lý thủ tục hàng hải theo luật pháp Nhật Bản (“Kaijidairishi”) cung cấp.

32	Ngành:	Dịch vụ chuyên môn
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Giám định viên đất đai và nhà ở (Luật số 228 năm 1950), Chương 3, 4, 5 , 7 và 10
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Thể nhân dự định cung cấp dịch vụ giám định đất đai và nhà ở phải có chứng chỉ về giám định đất đai và nhà ở theo luật pháp Nhật Bản (“Tochi-Kaoku-Chosashi”) và phải thành lập văn phòng ở khu vực có hiệp hội giám định viên đất đai và nhà ở mà người đó tham gia. Doanh nghiệp dự định cung cấp dịch vụ giám định đất đai và nhà ở phải thành lập doanh nghiệp giám định đất đai và nhà ở theo luật pháp Nhật Bản (“Tochi-Kaoku-Chosashi-Hojin”).

33	Ngành:	Bất động sản
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật kinh doanh giao dịch công trình xây dựng và lô xây dựng (Luật số 176 năm 1952), Chương 2 Luật Tổ chức nghiệp đoàn bất động sản (Luật số 77 năm 1994), Chương 2 Luật liên quan đến việc cải thiện quản lý các khu chung cư (Luật số 149 năm 2000), Chương 3
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới 1. Người có ý định kinh doanh giao dịch công trình xây dựng và lô xây dựng phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản và phải có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch hoặc Quận trưởng phụ trách khu vực đặt văn phòng. 2. Người có ý định kinh doanh việc tổ chức nghiệp đoàn bất động sản phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản và phải được phép của Bộ trưởng có thẩm quyền hoặc Quận trưởng phụ trách khu vực đặt văn phòng hoặc thông báo cho Bộ trưởng có thẩm quyền. 3. Người có ý định kinh doanh việc cải thiện quản lý các khu chung cư phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản và phải đăng ký vào danh sách do Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch quản lý.

34	Ngành:	Dịch vụ định giá bất động sản
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật liên quan đến định giá bất động sản (Luật số 152 năm 1963), Chương 3
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người có ý định cung cấp dịch vụ định giá bất động sản phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản và đăng ký vào danh sách của Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch hoặc Quận trưởng phụ trách khu vực đặt văn phòng.

35	Ngành:	Thuyền viên
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Thủy thủ (Luật số 100 năm 1947), Chương 4 Thông báo chính thức của Vụ trưởng Vụ Thuyền viên, Phòng An toàn và Kỹ thuật hàng hải của Bộ Giao thông số 115 năm 1990 Thông báo chính thức của Vụ trưởng Vụ Thuyền viên, Phòng An toàn và Kỹ thuật hàng hải của Bộ Giao thông số 327 năm 1990 Thông báo chính thức của Trưởng phòng Hàng hải của Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông số 153 năm 2004
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Công dân nước ngoài được doanh nghiệp Nhật Bản tuyển dụng không được làm việc trên các tàu mang cờ Nhật Bản ngoại trừ thuyền viên được đề cập trong các thông báo chính thức liên quan.

36	Ngành:	Dịch vụ bảo vệ an ninh
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 10.3)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hồi đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hồi đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào dịch vụ bảo vệ an ninh ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn, hoặc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

37	Ngành:	Dịch vụ liên quan đến an toàn và y tế nghề nghiệp
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật An toàn và Y tế công nghiệp (Luật số 57 năm 1972), Chương 5 và 8 Pháp lệnh cấp Bộ về việc đăng ký và chỉ định liên quan đến Luật an toàn và y tế công nghiệp, và các Chỉ thị trên cơ sở luật này (Pháp lệnh cấp Bộ của Bộ Lao động số 44 năm 1972) Luật Đo đạc môi trường làm việc (Luật số 28 năm 1975), Chương 2 và 3 Các quy định thực thi Luật Đo đạc môi trường làm việc (Pháp lệnh cấp Bộ của Bộ Lao động số 20 năm 1975)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người có ý định cung cấp dịch vụ giám sát và giám định máy móc làm việc, khóa đào tạo kỹ năng, và các dịch vụ khác liên quan đến an toàn và y tế nghề nghiệp, hoặc dịch vụ đo đạc môi trường làm việc phải cư trú hoặc thành lập văn phòng ở Nhật Bản, và phải đăng ký với Bộ trưởng phụ trách Y tế, Lao động và Phúc lợi hoặc Trưởng phòng Lao động cấp quận.

38	Ngành:	Dịch vụ khảo sát
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật khảo sát (Luật số 188 năm 1949), Chương 6
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người có ý định cung cấp dịch vụ khảo sát phải thành lập địa điểm kinh doanh ở Nhật Bản và phải đăng ký với Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch.

39	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải hàng không
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4) Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Luật Hàng không dân dụng (Luật số 231 năm 1952), Chương 7 và 8 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hồi đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hồi đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào kinh doanh vận tải hàng không ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng việc điều hành trọn chu nền kinh tế Nhật Bản bị những ảnh hưởng tiêu cực đáng kể. Lưu ý: Để minh bạch hơn, việc không dẫn chiếu đến “an ninh quốc gia” trong phần mô tả này trong khi được dẫn chiếu đến trong các bảo lưu số 10,12,14,36,45,46,54 và 56 Phụ lục này không có nghĩa là Điều 29.2 (Ngoại lệ an ninh) không áp dụng đối với việc xét duyệt hay Nhật Bản từ bỏ quyền viện dẫn đến Điều khoản 29.2 (Ngoại lệ an ninh) để bào chữa cho việc xét duyệt. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt. 4. Giấy phép của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch cho việc kinh doanh vận tải hàng không dưới hình thức hãng hàng không của Nhật Bản sẽ không được cấp cho các thể nhân hoặc thực thể sau: (a) tự nhiên nhân không mang quốc tịch Nhật Bản; (b) nước ngoài, hoặc thực thể công nước ngoài hoặc thực thể tương đương;

- (c) pháp nhân hay thực thể khác được thành lập theo luật nước ngoài; và
- (d) pháp nhân được đại diện bởi tự nhiên nhân hay các thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); pháp nhân có trên 1/3 số thành viên Ban Giám đốc là tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); hoặc pháp nhân có trên 1/3 quyền bỏ phiếu do tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c) nắm giữ.

Trong trường hợp một hãng hàng không rơi vào tay một tự nhiên nhân hoặc thực thể được đề cập trong các đoạn từ (a) đến (d), giấy phép sẽ mất hiệu lực. Các điều kiện cho giấy phép cũng sẽ áp dụng cho các công ty như công ty cổ phần chi phối cơ bản hãng hàng không đó.

5. Một hãng hàng không Nhật Bản hoặc một công ty chi phối cơ bản hãng hàng không đó, như công ty cổ phần, có thể từ chối yêu cầu của thể nhân hoặc thực thể được đề cập trong các đoạn từ 2(a) đến (c), mà sở hữu vốn đầu tư trong hãng hàng không hoặc công ty đó, đối với việc ghi tên và địa chỉ vào bản đăng ký cổ đông, trong trường hợp hãng hàng không hoặc công ty đó rơi vào tay pháp nhân hoặc thực thể được đề cập trong đoạn 2(d) thông qua việc chấp thuận yêu cầu đó.

6. Các hãng hàng không nước ngoài phải được phép của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch để kinh doanh vận tải hàng không quốc tế.

7. Để sử dụng máy bay nước ngoài vào vận tải hàng không đối với người hay hàng hóa đến và đi từ Nhật Bản lấy thù lao, cần có giấy phép của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch.

8. Không được sử dụng máy bay nước ngoài giữa các điểm bay trong lãnh thổ Nhật Bản.

40	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải hàng không
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 9.10) Nhân sự cấp cao (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Luật hàng không dân dụng (Luật số 231 năm 1952), Chương 7, 8 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hồi đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hồi đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào kinh doanh công trình trên không ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng việc điều hành trọn chu nền kinh tế Nhật Bản bị những ảnh hưởng tiêu cực đáng kể. Lưu ý: Để minh bạch hơn, việc không dẫn chiếu đến “an ninh quốc gia” trong phần mô tả này trong khi được dẫn chiếu đến trong các bảo lưu số 10, 12, 14, 36, 45, 46, 54 và 56 Phụ lục này không có nghĩa là Điều 29.2 (Ngoại lệ an ninh) không áp dụng đối với việc xét duyệt hay Nhật Bản từ bỏ quyền viện dẫn đến Điều khoản 29.2 (Ngoại lệ an ninh) để bào chữa cho việc xét duyệt. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt. 4. Giấy phép của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch cho việc kinh doanh công trình trên không sẽ không được cấp cho các thể nhân hoặc thực thể sau: (a) tự nhiên nhân không mang quốc tịch Nhật Bản; (b) nước ngoài, hoặc thực thể công nước ngoài hoặc thực thể tương đương; (c) pháp nhân hay thực thể khác được thành lập theo luật

nước ngoài; và

- (d) pháp nhân được đại diện bởi tự nhiên nhân hay các thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); pháp nhân có trên 1/3 số thành viên Ban Giám đốc là tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); hoặc pháp nhân có trên 1/3 quyền bỏ phiếu do tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c) nắm giữ.

Trong trường hợp người kinh doanh công trình trên không là tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong các đoạn từ (a) đến (d), giấy phép sẽ mất hiệu lực. Các điều kiện cho giấy phép cũng sẽ áp dụng cho các công ty như công ty cổ phần chi phối cơ bản người kinh doanh công trình trên không đó.

5. Không được sử dụng máy bay nước ngoài giữa các điểm bay trong lãnh thổ Nhật Bản.

41	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải hàng không (Đăng ký máy bay vào danh sách quốc gia)
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 9.10) Nhân sự cấp cao (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật hàng không dân dụng (Luật số 231 năm 1952), Chương 2
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư 1. Máy bay do các tự nhiên nhân và thực thể sau sở hữu không được đăng ký vào danh sách quốc gia: (a) tự nhiên nhân không mang quốc tịch Nhật Bản; (b) nước ngoài, hoặc thực thể công nước ngoài hoặc thực thể tương đương; (c) pháp nhân hay thực thể khác được thành lập theo luật nước ngoài; và (d) pháp nhân được đại diện bởi tự nhiên nhân hay các thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); pháp nhân có trên 1/3 số thành viên Ban Giám đốc là tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); hoặc pháp nhân có trên 1/3 quyền bỏ phiếu do tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c) nắm giữ. 2. Máy bay nước ngoài không được đăng ký vào danh sách quốc gia.

42	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Môi giới thuế
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Môi giới thuế(Luật số 122 năm 1967), Chương 2
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người có ý địnhkinh doanh môi giới thuếphảicó địa điểm kinh doanh ở Nhật Bản và được phép của Cục trưởng Cục Thuế quản lý khu vực người đó dự định kinh doanh môi giới thuế.

43	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Kinh doanh kho vận (ngoại trừ kinh doanh kho vận sử dụng vận tải hàng không)
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5 và 10.4) Tiếp cận thị trường (Điều 9.10) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.5) Nhân sự cấp cao (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Kinh doanh kho vận (Luật số 82 năm 1989), Chương 2, 3, 4 Quy định thực thi của Luật Kinh doanh kho vận (Pháp lệnh cấp Bộ của Bộ Giao thông vận tải số 20 năm 1990), Chương 3 đến 5
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư 1. Những tự nhiên nhân hay thực thể phải đăng ký với, hoặc được sự cho phép hay chấp thuận của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch thì mới được kinh doanh kho vận sử dụng tàu biển quốc tế. Việc đăng ký phải được thực hiện, hay việc cho phép hoặc chấp thuận phải được đưa ra trên cơ sở có đi có lại: (a) tự nhiên nhân không mang quốc tịch Nhật Bản; (b) nước ngoài, hoặc thực thể công nước ngoài hoặc thực thể tương đương; (c) pháp nhân hay thực thể khác được thành lập theo luật nước ngoài; và (d) pháp nhân được đại diện bởi tự nhiên nhân hay các thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); pháp nhân có trên 1/3 số thành viên Ban Giám đốc là tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); hoặc pháp nhân có trên 1/3 quyền bỏ phiếu do tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c) nắm giữ. 2. Người có ý định kinh doanh kho vận phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản, và phải đăng ký, hay được phép hoặc chấp thuận của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch.

44	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Kinh doanh kho vận (chỉ kinh doanh kho vận sử dụng vận tải hàng không)
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4) Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5) Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật kinh doanh kho vận (Luật số 82 năm 1989), Chương 2 đến 4 Quy định thực thi của Luật Kinh doanh kho vận (Pháp lệnh cấp Bộ của Bộ Giao thông vận tải số 20 năm 1990)
	Mô tả:	Đầu tư 1. Những tự nhiên nhân hay thực thể sau không được kinh doanh kho vận sử dụng vận tải hàng không giữa các điểm trong lãnh thổ Nhật Bản: (a) tự nhiên nhân không mang quốc tịch Nhật Bản; (b) nước ngoài, hoặc thực thể công nước ngoài hoặc thực thể tương đương; (c) pháp nhân hay thực thể khác được thành lập theo luật nước ngoài; và (d) pháp nhân được đại diện bởi tự nhiên nhân hay các thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); pháp nhân có trên 1/3 số thành viên Ban Giám đốc là tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c); hoặc pháp nhân có trên 1/3 quyền bỏ phiếu do tự nhiên nhân hay thực thể được đề cập trong đoạn (a), (b) hoặc (c) nắm giữ. 2. Những tự nhiên nhân hay thực thể đề cập trong trong các đoạn từ 1(a) đến (d) phải đăng ký với, hoặc được sự cho phép hay chấp thuận, của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch để kinh doanh kho vận sử dụng vận tải hàng không quốc tế. Việc đăng ký phải được thực hiện, hay việc cho phép hoặc chấp thuận phải được đưa ra trên cơ sở có đi có lại.

45	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải đường sắt
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đôi xử quốc gia (Điều 9.4)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành vận tải đường sắt ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn, hoặc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt. 4. Việc sản xuất phương tiện hay phụ tùng và linh kiện cho ngành vận tải đường sắt không thuộc ngành vận tải đường sắt. Do vậy, yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương không áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào việc sản xuất các sản phẩm này.

46	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải hành khách đường bộ
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành xe buýt Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn, hoặc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt. 4. Việc sản xuất phương tiện hay phụ tùng và linh kiện cho ngành xe buýt không thuộc ngành xe buýt. Do vậy, yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương không áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào việc sản xuất các sản phẩm này.

47	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải đường bộ
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Vận tải đường bộ (Luật số 183 năm 1951), Chương 2 Luật các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc quản lý và tái sinh ngành taxi ở một số khu vực cụ thể (Luật số 64 năm 2009), Chương 2 và 7 (dưới đây, trong bảo lưu này, gọi là “Luật”) Luật Kinh doanh xe tải (Luật số 83 năm 1989), Chương 2
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới 1. Người có ý định kinh doanh vận tải hành khách đường bộ hay vận tải hàng hóa đường bộ phải thành lập địa điểm kinh doanh ở Nhật Bản, và được phép của, hay thông báo cho, Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch. 2. Liên quan đến việc kinh doanh điều hành taxi phổ thông, Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch không được cấp phép cho người có ý định kinh doanh ngành này, hay chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này trong các “khu vực cụ thể” và “khu vực phân nào cụ thể” được Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch chỉ định. Việc cho phép hay điều chỉnh kế hoạch kinh doanh như vậy chỉ được đưa ra với các “khu vực phân nào cụ thể” khi đáp ứng được các tiêu chuẩn đặt ra trong Luật, bao gồm cả việc năng lực của các doanh nghiệp vận hành taxi trong khu vực có vượt quá nhu cầu giao thông hay không. Việc chỉ định như trên sẽ được thực hiện khi năng lực của các doanh nghiệp vận tải taxi trong khu vực đó vượt quá nhu cầu giao thông ở mức sẽ gây khó khăn cho việc đảm bảo an toàn giao thông và lợi ích của hành khách. 3. Liên quan đến việc kinh doanh xe tải phổ thông hay chuyên nghiệp (có hợp đồng cụ thể), Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch không được cấp phép cho người có ý định kinh doanh ngành này, hay chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành này, trong “khu vực điều chỉnh cung/cầu khẩn cấp” do Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch chỉ định. Việc chỉ định được thực hiện khi năng lực của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành này trong khu vực đó vượt quá về cơ bản nhu cầu vận tải đến mức gây khó khăn cho việc điều hành doanh

	ngiệp.
48 Ngành:	Giao thông vận tải
Phân ngành:	Dịch vụ liên quan đến vận tải
Mã ngành công nghiệp:	
Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
Biện pháp:	Luật Vận tải đường bộ (Luật số 183 năm 1951), Chương 4
Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới
	Người có ý định kinh doanh đường cao tốc phải có giấy phép của Bộ trưởng phụ trách Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch. Việc cấp phép phụ thuộc vào kiểm tra nhu cầu kinh tế, như liệu đường cao tốc đề xuất có phù hợp về quy mô với khối lượng và đặc thù nhu cầu giao thông trong khu vực đề xuất không.

49	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Dịch vụ liên quan đến vận tải
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 10.3) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hoa tiêu (Luật số 121 năm 1949), Chương 2, 3 và 4
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Chỉ có công dân Nhật Bản được làm hoa tiêu ở Nhật Bản. Các hoa tiêu chỉ dẫn tàu thuyền trong cùng một khu vực hoa tiêu phải thành lập hiệp hội hoa tiêu cho khu vực đó.

50	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải thủy
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 10.3) Đối xử tối huệ quốc (Điều 10.4) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật liên quan đến các biện pháp đặc biệt chống lại sự đối xử không thuận lợi của Chính phủ nước ngoài với những người vận hành tàu biển Nhật Bản (Luật số 60 of 1977)
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người vận hành tàu biển của một Bên khác có thể bị hạn chế hoặc cấm vào các cảng của Nhật Bản hay chất và dỡ hàng ở Nhật Bản trong trường hợp người vận hành tàu biển của Nhật Bản bị Bên đó đối xử như vậy.

51	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải thủy
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hối đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hối đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành vận tải thủy ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng việc điều hành trọn chu nền kinh tế Nhật Bản bị những ảnh hưởng tiêu cực đáng kể. Lưu ý: Để minh bạch hơn, việc không dẫn chiếu đến “an ninh quốc gia” trong phần mô tả này trong khi được dẫn chiếu đến trong các bảo lưu số 10, 12, 14, 36, 45, 46, 54 và 56 Phụ lục này không có nghĩa là Điều 29.2 (Ngoại lệ an ninh) không áp dụng đối với việc xét duyệt hay Nhật Bản từ bỏ quyền viện dẫn đến Điều khoản 29.2 (Ngoại lệ an ninh) để bào chữa cho việc xét duyệt. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt. 4. Để chắc chắn hơn, “ngành vận tải thủy” chỉ vận tải đường biển, dọc bờ biển (như vận tải đường biển giữa các cảng ở Nhật Bản), vận tải thủy nội địa, và cho thuê tàu. Tuy nhiên, ngành vận tải đường biển và cho thuê tàu không bao gồm việc cho thuê tàu chạy dọc bờ biển được miễn yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hối đoái và Ngoại thương.

52	Ngành:	Giao thông vận tải
	Phân ngành:	Vận tải thủy
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5 và 10.4) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Tàu biển (Luật số 46 năm 1899), Điều 3
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư Trừ khi được quy định cụ thể trong luật và quy định của Nhật Bản, hoặc các hiệp định quốc tế mà Nhật Bản tham gia, tàu biển không mang cờ Nhật Bản bị cấm vào các cảng ở Nhật Bản không mở cho giao thương với nước ngoài và vận chuyển hàng hóa và người giữa các cảng của Nhật Bản.

53	Ngành:	Kiểm tra kỹ năng nghề nghiệp
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật xúc tiến phát triển nguồn nhân lực (Luật số 64 năm 1969), Chương 5
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Một số loại hình tổ chức phi lợi nhuận cụ thể (tổ chức của những người đi thuê lao động, nghiệp đoàn của họ, các hiệp hội nói chung, các quỹ nói chung, các công đoàn lao động nói chung hoặc các tổ chức phi lợi nhuận khác) có thể cung cấp dịch vụ này. Tổ chức có ý định thực hiện việc kiểm tra kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động phải thành lập văn phòng ở Nhật Bản và được chỉ định bởi Bộ trưởng phụ trách Y tế, Lao động và Phúc lợi.

54	Ngành:	Cung cấp nước và nhà máy nước
	Phân ngành:	
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hồi đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hồi đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào việc cung cấp nước và nhà máy nước ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra các tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn, hoặc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt.

55	Ngành:	Thương mại bán buôn và bán lẻ
	Phân ngành:	Gia súc
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương
	Biện pháp:	Luật buôn bán gia súc (Luật số 208 năm 1949), Điều 3
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới Người có ý định kinh doanh buôn bán gia súc phải cư trú ở Nhật Bản, và có giấy phép của Quận trưởng quản lý khu vực cư trú. Để minh bạch hơn, “việc buôn bán gia súc” được hiểu là mua bán hoặc trao đổi gia súc, hay làm trung gian cho việc mua bán hay trao đổi gia súc.

56	Ngành:	Công nghiệp vũ trụ
	Phân ngành:	Công nghiệp sản xuất và sửa chữa máy bay
	Mã ngành công nghiệp:	
	Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 9.4 và 10.3) Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9) Tiếp cận thị trường (Điều 10.5) Hiện diện tại nước sở tại (Điều 10.6)
	Cấp chính phủ:	Chính phủ trung ương:
	Biện pháp:	Luật Hồi đoái và Ngoại thương (Luật số 228 năm 1949), Điều 27 và 30 Chỉ thị Nội các về đầu tư trực tiếp nước ngoài (Chỉ thị Nội các số 261 năm 1980), Điều 3 và 5 Luật ngành sản xuất máy bay (Luật số 237 năm 1952), Điều 2 through 5 Lưu ý: Để minh bạch hơn, vì mục tiêu của bảo lưu này, khái niệm “đầu tư trực tiếp vào trong nước” quy định tại Điều 26 Luật Hồi đoái và Ngoại thương sẽ được áp dụng khi diễn dịch bảo lưu này
	Mô tả:	Dịch vụ xuyên biên giới và Đầu tư 1. Yêu cầu thông báo ban đầu và quy trình xét duyệt theo Luật Hồi đoái và Ngoại thương áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài có ý định đầu tư vào ngành sản xuất máy bay ở Nhật Bản. 2. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ dự án đầu tư có khả năng gây ra tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn hay việc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở hay không. 3. Nhà đầu tư có thể bị yêu cầu thay đổi nội dung đầu tư hoặc tạm ngừng quá trình đầu tư, tùy thuộc vào kết quả xét duyệt. 4. Một hợp đồng giới thiệu công nghệ giữa người cư trú và không cư trú liên quan đến công nghiệp máy bay phải tuân thủ yêu cầu thông báo và quy trình xét duyệt theo Luật Hồi đoái và Ngoại thương. 5. Việc xét duyệt được thực hiện từ góc độ việc hoàn tất hợp đồng giới thiệu có khả năng gây ra tình trạng quốc phòng bị ảnh hưởng, việc duy trì trật tự công cộng bị xáo trộn hay việc bảo vệ an toàn công cộng bị cản trở hay không. 6. Người cư trú phải thay đổi các điều khoản trong hợp đồng giới thiệu công nghệ hoặc ngừng việc hoàn tất hợp đồng đó trên cơ sở kết quả xét duyệt. 7. Số lượng giấy phép cấp cho các nhà sản xuất và cung cấp

dịch vụ trong ngành này có thể bị hạn chế.

8. Doanh nghiệp dự định sản xuất máy bay và cung cấp dịch vụ sửa chữa phải thành lập doanh nghiệp có liên quan đến việc sản xuất và sửa chữa máy bay theo luật pháp Nhật Bản.